

CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Ngày 21 tháng 01 năm 2022

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty : Công ty Cổ phần HACISCO

Mã chứng khoán :HAS

Địa chỉ trụ sở chính : 51 Vũ Trọng Phụng – Phường Thanh Xuân Trung- Quận Thanh Xuân –  
Thành Phố Hà Nội.

Điện thoại : 0243.858.5684

Fax : 0243.858.5563

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Thị Thu Nhận Kế toán trưởng

Địa chỉ: 51 Vũ Trọng Phụng – Phường Thanh Xuân Trung- Quận Thanh Xuân – Thành Phố Hà  
Nội.

Loại công bố thông tin:

Định kỳ  24h  72h  Theo yêu cầu  Bất thường

Nội dung thông tin công bố:

**Công ty Cổ phần Hacisco thông báo:**

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn  
<http://www.has.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm  
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Trần Thị Thu Nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO



ISO 9001:2015

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**NĂM 2021**

HÀ NỘI 2022



Số: 02/BC-2021

Hà nội, ngày 20 tháng 01 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(Năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng : **CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO**  
 - Địa chỉ trụ sở chính : 51 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.  
 - Điện thoại : 024.38583792 Fax: 024.38585563 Email: hacisco@has.vn  
 - Vốn điều lệ : 80 tỷ  
 - Mã chứng khoán : HAS  
 - Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (Năm 2021 )**

| STT | Số nghị quyết | Ngày       | Nội dung   |
|-----|---------------|------------|--|
| 01  | 102/NQ-HAS    | 27/04/2021 | <p><b>Điều 1. Thông qua báo cáo của HĐQT kiểm điểm đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2016 -2021, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021:</b></p> <p>+ Số phiếu đồng ý: 29 phiếu, tương ứng với 7.049.641 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,874% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.</p> <p>+ Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.</p> <p>+ Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng với 8.864 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,126% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.</p> <p><b>Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:</b></p> |

Đơn vị tính: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tỷ lệ TH 2020 KH 2020 |
|-----|----------------------|-------------------|--------------------|-----------------------|
| I   | Tổng doanh thu       | 211               | 154,6              | 73,27%                |
| II  | Lợi nhuận sau thuế   | 5,2               | 2,95               | 56,73%                |
| III | Tỷ lệ chi trả cổ tức | 5%                | 3%                 |                       |

+ Số phiếu đồng ý: 28 phiếu, tương ứng với 4.890.271 cổ phần, chiếm tỷ lệ 69.282% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 1 phiếu, tương ứng với 2.159.370 cổ phần, chiếm tỷ lệ 30.592% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

+ Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng với 8.864 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,126% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

### Điều 3. Thông qua báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Doanh thu năm 2021 dự kiến : 220 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 dự kiến : 6,2 tỷ đồng

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 dự kiến : 7,5%

+ Số phiếu đồng ý: 30 phiếu, tương ứng với 7.058.505 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

### Điều 4. Thông qua báo cáo Ban Kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2020, tổng

kết nhiệm kỳ 2016-2021 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021:



- + Số phiếu đồng ý: 29 phiếu, tương ứng với 7.049.641 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,874% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- + Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- + Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng với 8.864 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,126% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

**Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:**

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần HACISCO, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 10/06/2020.
  - Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần HACISCO kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2020:

|   |                             |
|---|-----------------------------|
| <b>1. Lợi nhuận năm 2019 mang sang 2020</b>   | <b>: 6.041.744.452 đồng</b> |
| 2. Các khoản chi theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 10/06/2020 cho Báo cáo tài chính năm 2019 | : 5.818.000.000 đồng        |
| - Chi trả cổ tức năm 2019 (6%)  | : 4.680.000.000 đồng        |
| - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi CBCNV Công ty  | : 1.000.000.000 đồng        |
| - Chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát còn lại năm 2019  | : 138.000.000 đồng          |
| <b>3. Lợi nhuận còn lại năm 2019 mang sang năm 2020</b>   | <b>: 223.744.452 đồng</b>   |
| <b>4. Lợi nhuận trước thuế năm thực hiện năm 2020</b>   | <b>: 3.430.391.632 đồng</b> |
| 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp   | : 477.962.426 đồng          |
| <b>6. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (6=4-5)</b>   | <b>: 2.952.429.206 đồng</b> |
| 7. Các khoản đã chi theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 10/06/2020 cho Báo cáo tài chính năm 2020             | : 96.100.000 đồng           |
| - Chi thù lao Hội đồng quản trị + Ban kiểm soát Quý 1+2+3/2020 (năm 2020) (50% mức hưởng / tháng)                         | : 96.100.000 đồng           |

8. Các khoản chưa chi theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 10/06/2020 cho Báo cáo tài chính năm 2020 : 2.367.500.000 đồng

- Thanh toán trả cổ tức năm 2020 (3%) : 2.340.000.000 đồng

- Thù lao Hội đồng quản trị + Ban kiểm soát còn lại chưa chi (Quý 4/2020) (50% mức hưởng / tháng) : 27.500.000 đồng

**9. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (9=3+6-7-8) 712.573.658 đồng**

10. Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Để động viên khuyến khích tinh thần làm việc của CBCNV, Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét trích bổ sung : 412.573.658 đồng quỹ khen thưởng phúc lợi:

11. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối mang sang năm 2021 (11=9-10) : 300.000.000 đồng

+ Số phiếu đồng ý: 28 phiếu, tương ứng với 7.022.781 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,494% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

+ Số phiếu không có ý kiến: 2 phiếu, tương ứng với 35.724 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,506% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

**Điều 6. Thông qua lựa chọn: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) là đơn vị**

**kiểm toán cho năm tài chính 2021:**

+ Số phiếu đồng ý: 30 phiếu, tương ứng với 7.058.505 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

**Điều 7. Thông qua thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát đã chi trong năm 2020 và mức chi**



thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021:

**1. Chi trả thù lao của Hội Đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020:**

Theo nghị quyết Đại Hội cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 10/06/2020 của Công ty cổ phần HACISCO, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty được hưởng thù lao năm 2020 như sau:

Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng.

Phó chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng.

Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng.

Trưởng BKS : 4.000.000 đồng/tháng.

Thành viên BKS : 2.500.000 đồng/tháng.

Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng.

Năm 2020, lợi nhuận thực hiện không đạt lợi nhuận, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 đề ra, cho nên các thành viên HĐQT, BKS, thư ký HĐQT được hưởng như sau:

- Thù lao HĐQT+BKS+ thư ký HĐQT Quý 3+4 năm 2019, chi trả trong năm 2020 là: 174.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao Thành viên HĐQT, BKS không kiêm nhiệm: 138.000.000 đồng  
(chi phí từ lợi nhuận sau thuế)

+ Thù lao Thành viên HĐQT, thư ký HĐQT kiêm nhiệm: 36.000.000 đồng  
(chi phí nguồn phí quản lý doanh nghiệp)

- Mức thù lao của năm 2020, đã chi trả Quý 1+2+3/2020 là (50% mức hưởng/tháng): 123.100.000 đồng.  
Trong đó

+ Thù lao Thành viên HĐQT, BKS không kiêm nhiệm: 96.100.000 đồng  
(chi phí từ lợi nhuận sau thuế)

+ Thù lao Thành viên HĐQT, thư ký HĐQT kiêm nhiệm: 27.000.000 đồng  
(chi phí nguồn phí quản lý doanh nghiệp)

- Mức thù lao của năm 2020, chưa chi trả (Quý 4/2020) là (50% mức hưởng): 36.500.000 đồng. Trong đó

+ Thù lao Thành viên HĐQT, BKS không kiêm nhiệm: 27.500.000 đồng

(chi phí từ lợi nhuận sau thuế)

+ Thù lao Thành viên HĐQT, thư ký HĐQT kiêm nhiệm: 9.000.000 đồng

(chi phí nguồn phí quản lý doanh nghiệp)

## 2. Đề xuất mức chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2021:

Hội đồng quản trị đề xuất thù lao chi trả cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2020 cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng.

- Phó chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên BKS : 2.500.000 đồng/tháng.

- Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng.

- Trưởng BKS không chuyên trách: 4.000.000 đồng/tháng

- Trưởng BKS chuyên trách: Không hưởng thù lao, hưởng lương chức danh theo quy chế phân phối tiền lương và hợp đồng lao động của Công ty.

\* Mức thù lao cố định nêu trên sẽ được quyết toán đủ nếu lợi nhuận thực hiện đạt kế hoạch đề ra.

\* Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt mức kế hoạch trên 10% đề ra thì các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban Lãnh đạo điều hành công ty sẽ được thưởng thêm: 5% (năm phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm.

\* Trường hợp dưới mức kế hoạch đề ra thì các thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký HĐQT sẽ được hưởng : 50% (năm mươi phần trăm) mức hưởng/tháng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua việc quyết toán số tiền thù lao thực tế đã chi trả cho các viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký HĐQT năm 2020 và thông qua mức thù lao đối với viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký HĐQT Công ty năm 2021.

+ Số phiếu đồng ý: 30 phiếu, tương ứng với 7.058.505 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số phiếu



*bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

**Điều 8. Thông qua đề xuất chuyển theo dõi nợ phải thu khó đòi của công ty**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ Thông tư 48/2019/TT-BTC Hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa dịch vụ, công trình xây dựng tại Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; Tại khoản 1 mục h điều 120 của Nghị định quy định: Hủy niêm yết bắt buộc quy định rõ: “Tổ chức kiểm toán không chấp nhận thực hiện kiểm toán hoặc có ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối cho ý kiến đối với báo cáo tài chính năm gần nhất của Tổ chức niêm yết hoặc có ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính trong 03 năm liên tiếp”;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần HACISCO, nghị quyết họp Hội đồng quản trị lần thứ 30 ngày 10/03/2021;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần HACISCO kính trình Đại hội đồng Cổ đông thực trạng công nợ phải thu khó đòi của Công ty cổ phần HACISCO như sau:

Hiện nay trên sổ sách kế toán Công ty cổ phần HACISCO có các khoản công nợ phải thu khó đòi và một số khoản công nợ phải trả đã quá hạn. Trong đó hầu hết các khoản công nợ phải thu khó đòi chủ yếu là khoản phải thu phát sinh trước năm 2010. Trong thời gian hơn 10 năm qua, Công ty đã thực hiện các biện pháp khác nhau để thu hồi các khoản công nợ này nhưng chưa hiệu quả do nhiều nguyên nhân, cụ thể:

+ Các khoản nợ phải thu đã phát sinh từ rất lâu (Chủ yếu công nợ từ năm 2000 đến năm 2007).

+ Các khoản công nợ của các cá nhân: chủ yếu công nợ của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhưng đã tự ý nghỉ việc, không có mặt tại nơi cư trú theo địa chỉ đã đăng ký trên hợp đồng lao động, không có điện thoại hoặc đã đổi số điện thoại liên hệ. Một số cá nhân hiện nay đã chết nên không thể thu hồi được nợ.

+ Các khoản nợ của các Công ty: Các Công ty đã ngừng hoạt động, không còn tư cách pháp nhân trên đăng ký kinh doanh, không còn tại địa chỉ kinh doanh đã ghi trên hợp đồng kinh tế, mã số thuế không còn hoạt động.

Trong những năm qua, Công ty đã nhiều lần mời, yêu cầu các đối tượng có công nợ đến Công ty họp và cam kết hoàn trả Công ty nhưng chưa có hiệu quả. Công ty đã phối hợp với cơ quan pháp luật để giải quyết công nợ nhưng chỉ thu được số tiền: 422.791.700 đồng (Bốn trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi một ngàn, bảy trăm đồng).

Do đó các khoản nợ trên đến nay vẫn chưa được đối chiếu, xác nhận và thu hồi được, dẫn đến Báo cáo kiểm toán hàng năm của Công ty Kiểm toán bắt buộc phải đưa ý kiến ngoại trừ về nội dung này. Việc đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ 3 năm liên tiếp sẽ thuộc đối tượng phải hủy niêm yết theo quy định tại Thông tư 155/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Hội đồng quản trị đã giao Ban lãnh đạo Công ty cổ phần HACISCO chỉ đạo Phòng TC-KT phối hợp với đơn vị kiểm toán rà soát số liệu, phân tích hồ sơ, số liệu tình trạng công nợ, để thống nhất số liệu trình Đại hội đồng cổ đông.

Sau quá trình rà soát số liệu, phân tích công nợ, Phòng tài chính kế toán cùng Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC đã đề xuất và được sự thống nhất của Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo công ty về số tiền nợ phải thu khó đòi cần chuyển nợ sang theo dõi Ngoại bảng cân đối kế toán và theo dõi trên hệ thống sổ kế toán ngoại bảng của Công ty là: 31.710.417.530 đồng (Ba mươi một tỷ, bảy trăm mười triệu, bốn trăm mười bảy ngàn, năm trăm ba mươi đồng). Số công nợ sau khi chuyển theo dõi ngoại bảng, công ty vẫn tiếp tục theo dõi và có các



biện pháp để thu hồi nợ theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC và Thông tư 48/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính. Nếu thu hồi được nợ thì số tiền thu hồi sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến việc thu hồi nợ sẽ được ghi nhận là thu nhập tương ứng của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hacisco kính trình Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề trên

- + Số phiếu đồng ý: 27 phiếu, tương ứng với 6.479.075 cổ phần, chiếm tỷ lệ 91,791 % số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- + Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- + Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng với 26.860 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,381% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

**Điều 9. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty.**

- + Số phiếu đồng ý: 27 phiếu, tương ứng với 7.011.799 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,338 % số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- + Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- + Số phiếu không có ý kiến: 2 phiếu, tương ứng với 35.724 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,506% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

**Điều 10. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026, thông qua đề cử thành viên HĐQT bầu tại Đại hội nhiệm kỳ 2021-2026:**

- + Số phiếu đồng ý: 30 phiếu, tương ứng với 7.058.505 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

**Điều 11. Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, thông qua đề cử thành viên ban kiểm soát bầu tại Đại hội nhiệm kỳ 2021-2026:**

+ Số phiếu đồng ý: 30 phiếu, tương ứng với 7.058.505 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số phiếu bầu thu về có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

**Điều 12. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:**

**Danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 của công ty**

**CP Hacisco:**

- |    |                        |                          |                  |
|----|------------------------|--------------------------|------------------|
| 1. | Ông: Đinh Tiến Vịnh.   | Tổng phiếu bầu 7.137.707 | Tỷ lệ 101,1221%. |
| 2. | Ông: Nguyễn Thanh Hải. | Tổng phiếu bầu 6.650.299 | Tỷ lệ 94,2168%.  |
| 3. | Ông: Nguyễn Hoài Nam.  | Tổng phiếu bầu 6.595.689 | Tỷ lệ 93,4431%.  |
| 4. | Ông: Phạm Trần Thọ.    | Tổng phiếu bầu 6.592.480 | Tỷ lệ 93,3977%.  |
| 5. | Ông: Trần Nam Phương.  | Tổng phiếu bầu 5.223.116 | Tỷ lệ 73,9975%.  |

**Danh sách trúng cử Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 của công ty**

**CP Hacisco:**

- |    |                         |                           |                  |
|----|-------------------------|---------------------------|------------------|
| 1. | Bà: Phạm Thị Thanh Lan. | Tổng phiếu bầu 11.967.179 | Tỷ lệ 169,5427%. |
|----|-------------------------|---------------------------|------------------|



|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>2. Bà: Lưu Thu Thanh                      Tổng phiếu bầu 3.942.293              Tỷ lệ 55,8517%.</p> <p>3. Bà: Phạm Thị Lan                      Tổng phiếu bầu 3.851.393              Tỷ lệ 54,5639%.</p> <p><b>Điều 13. Điều khoản thi hành:</b></p> <p>Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần HACISCO giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội này theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào hồi 13h25p ngày 27/04/2021 với 7.058.505 số cổ phần tham dự biểu quyết. Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> |
|--|--|--|--|

**II. Hội đồng quản trị (Năm 2021):**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:**

| STT | Thành viên HĐQT   | Chức vụ           | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|-------------------|-------------------|--|-----------------|
|     |                   |                   | Ngày bổ nhiệm  | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Nguyễn Hoài Nam   | Chủ tịch HĐQT     | 27/04/2021   |                 |
| 2   | Trần Nam Phương   | Phó Chủ tịch HĐQT | 27/04/2021   |                 |
| 3   | Đình Tiến Vịnh    | UV HĐQT           | 27/04/2021   |                 |
| 3   | Phạm Trần Hòa     | UV HĐQT           |  | 27/04/2021      |
| 5   | Nguyễn Thanh Liêm | UV HĐQT           |  | 27/04/2021      |

|   |                  |             |            |  |
|---|------------------|-------------|------------|--|
| 6 | Phạm Trần Thọ    | UV HĐQT     | 27/04/2021 |  |
| 7 | Nguyễn Thanh Hải | UV HĐQT     | 27/04/2021 |  |
| 8 | Hà Thu Nga       | Thư ký HĐQT | 27/04/2021 |  |

**2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:**

| STT | Thành viên HĐQT   | Chức vụ           | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự   |
|-----|-------------------|-------------------|---------------------|-------------------|---|
| 1   | Nguyễn Hoài Nam   | Chủ tịch HĐQT     | 08                  | 100%              | Ngày 27/04/2021 là Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026     |
| 2   | Trần Nam Phương   | Phó Chủ tịch HĐQT | 08                  | 100%              | Ngày 27/04/2021 là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 |
| 3   | Đình Tiến Vịnh    | UV HĐQT           | 08                  | 100%              | Ngày 27/04/2021 là Ủy viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026      |
| 3   | Phạm Trần Hòa     | UV HĐQT           | 01                  | 12,5%             | Ngày 27/04/2021 thôi không là thành viên HĐQT                   |
| 5   | Nguyễn Thanh Liêm | UV HĐQT           | 01                  | 12.5%             | Ngày 27/04/2021 thôi không là thành viên HĐQT                   |
| 6   | Phạm Trần Thọ     | UV HĐQT           | 06                  | 75%%              | Ngày 27/04/2021 bắt đầu là thành viên HĐQT                      |
| 7   | Nguyễn Thanh Hải  | UV HĐQT           | 06                  | 75,5%             | Ngày 27/04/2021 bắt đầu là thành viên HĐQT                      |
| 8   | Hà Thu Nga        | Thư ký HĐQT       | 08                  | 100%              | Ngày 27/04/2021 là thư ký HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026       |

**3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc: Trong năm 2021 có 8 cuộc họp.**

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có**

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2021):**

| STT | Số Nghị quyết/ | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------|------|----------|-----------------|
|-----|----------------|------|----------|-----------------|

|    | Quyết định                                |            |  |      |
|----|---|------------|--|------|
| 01 | 30/NQ-HĐQT-HAS<br>(nhiệm kỳ<br>2016-2021) | 10/03/2021 | <p><b>Điều 1.</b> Hội đồng quản trị thông qua thời gian, địa điểm, dự kiến họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 của Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Thời gian tổ chức Đại hội: Dự kiến trong tháng 04 năm 2021.</li> <li>* Địa điểm tổ chức: Dự kiến Trung tâm Hội nghị Quốc Gia. Mễ Trì – Nam Từ Liêm - Hà Nội.</li> </ul> <p><b>Điều 2.</b> Hội đồng quản trị thông qua các nội dung dự kiến họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 của Công ty.</p> <p><b>* Những nội dung chính chuẩn bị cho Đại Hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch hoạt động 2021.</li> <li>- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020; Mục tiêu, kế hoạch SXKD năm 2021.</li> <li>- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.</li> <li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.</li> <li>- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán 2021.</li> <li>- Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021.</li> <li>- Chuẩn bị nhân sự và nội dung bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020.</li> <li>- Xin ý kiến Cổ đông về việc Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Ngày 17/6/2020; Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020; Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty!</li> <li>- Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội.</li> </ul> <p><b>Điều 3.</b> Hội đồng quản trị thông qua việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty Cổ</p> | 100% |



|                          |                                     |            |  |            |                |                         |               |                 |     |            |              |                     |              |                          |       |      |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|--|------------|----------------|-------------------------|---------------|-----------------|-----|------------|--------------|---------------------|--------------|--------------------------|-------|------|
|                          |                                     |            | <p>phần HACISCO từ ngày 10/03/2021. Phân công bà Nguyễn Thị Lý phụ trách công tác kiểm toán nội bộ Công ty. Bộ phận kiểm toán nội bộ có chức năng, nhiệm vụ, quyền lợi, trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa bộ phận kiểm toán nội bộ và các đơn vị, cá nhân được thực hiện theo quy định về hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ tại các văn bản pháp luật hiện hành, Điều lệ quy chế kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Hacisco.</p> <p><b>Điều 4.</b> Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty thông qua việc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 Công ty Cổ phần Hacisco biểu quyết thông qua nội dung sau: Giao Ban Tổng giám đốc điều hành phân công nhiệm vụ cho phòng Tài chính – Kế toán cung cấp số liệu tài chính, phân tích các khoản công nợ của Công ty, chịu trách nhiệm đưa ra biện pháp để xử lý tài chính các khoản công nợ của Công ty nói chung đến thời điểm hiện tại và các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi theo quy định của Pháp luật nói riêng. Trong trường hợp xét thấy cần thiết Phòng Tài chính - Kế toán có thể đề xuất Ban Tổng giám đốc điều hành thuê đơn vị tư vấn để tư vấn về việc xử lý tài chính các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi của Công ty theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 5.</b> Tổ chức thực hiện: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành, các cá nhân, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.</p> |            |                |                         |               |                 |     |            |              |                     |              |                          |       |      |
| 02                       | 31/NQ-HĐQT HAS (nhiệm kỳ 2016-2021) | 30/03/2021 | <p><b>Điều 1.</b> Hội đồng quản trị thống nhất với báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2021.</p> <p><b>* Kết quả SXKD năm 2020 đạt như sau:</b></p> <table data-bbox="761 1101 1456 1260"> <tr> <td>Doanh thu:</td> <td>154,6 tỷ đồng.</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận sau thuế đạt:</td> <td>2,95 tỷ đồng.</td> </tr> <tr> <td>Chi trả cổ tức:</td> <td>3%.</td> </tr> </table> <p><b>*Kế hoạch SXKD của công ty năm 2021 như sau:</b></p> <table data-bbox="761 1324 1456 1468"> <tr> <td>Doanh thu:</td> <td>205 tỷ đồng.</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận sau thuế:</td> <td>5,5 tỷ đồng.</td> </tr> <tr> <td>Kế hoạch chi trả cổ tức:</td> <td>6,5%.</td> </tr> </table>  | Doanh thu: | 154,6 tỷ đồng. | Lợi nhuận sau thuế đạt: | 2,95 tỷ đồng. | Chi trả cổ tức: | 3%. | Doanh thu: | 205 tỷ đồng. | Lợi nhuận sau thuế: | 5,5 tỷ đồng. | Kế hoạch chi trả cổ tức: | 6,5%. | 100% |
| Doanh thu:               | 154,6 tỷ đồng.                      |            |  |            |                |                         |               |                 |     |            |              |                     |              |                          |       |      |
| Lợi nhuận sau thuế đạt:  | 2,95 tỷ đồng.                       |            |  |            |                |                         |               |                 |     |            |              |                     |              |                          |       |      |
| Chi trả cổ tức:          | 3%.                                 |            |  |            |                |                         |               |                 |     |            |              |                     |              |                          |       |      |
| Doanh thu:               | 205 tỷ đồng.                        |            |  |            |                |                         |               |                 |     |            |              |                     |              |                          |       |      |
| Lợi nhuận sau thuế:      | 5,5 tỷ đồng.                        |            |  |            |                |                         |               |                 |     |            |              |                     |              |                          |       |      |
| Kế hoạch chi trả cổ tức: | 6,5%.                               |            |  |            |                |                         |               |                 |     |            |              |                     |              |                          |       |      |



|    |  |            |  |      |
|----|--|------------|--|------|
|    |  |            | <p><b>Điều 2.</b> Hội đồng quản trị nhất trí với ý kiến đề xuất của Ban Tổng giám đốc về việc bổ sung thêm nhân sự có trình độ, chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và đầu tư hạ tầng cho thuê.</p> <p><b>Điều 3.</b> Giao Công ty thực hiện các thủ tục theo quy định để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020.</p> <p><b>Điều 4.</b> Hội đồng quản trị nhất trí thông qua nội dung trình của Ban Tổng giám đốc về kế hoạch tiền lương năm 2021 của Khối văn phòng.</p> <p><b>Điều 5.</b> Hội đồng quản trị thông qua thời gian, địa điểm, nội dung dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020. Hội đồng quản trị giao Ban tổ chức căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty để tổ chức Đại hội theo đúng quy định.</p> <p><b>Điều 6.</b> Hội đồng quản trị giao Ban Tổng giám đốc điều hành phân công nhiệm vụ cho phòng Tài chính – Kế toán cung cấp số liệu tài chính, phân tích các khoản công nợ của Công ty, chịu trách nhiệm đưa ra biện pháp để xử lý tài chính các khoản công nợ của Công ty nói chung đến thời điểm hiện tại và các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi theo quy định của Pháp luật.</p> <p><b>Điều 7.</b> Tổ chức thực hiện: Hội đồng quản trị giao Ban Tổng giám đốc điều hành, các cá nhân, phận có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.</p> |      |
| 03 | 01/NQ-HĐQT-HAS<br>(nhiệm kỳ 2021-2026) | 27/04/2021 | <p><b>Điều 1. Bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Nguyễn Hoài Nam giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.</li> <li>- Ông Trần Nam Phương giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.</li> </ul> <p><b>Điều 2. Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị:</b></p> <p><b>* Ông Nguyễn Hoài Nam, Chủ tịch HĐQT:</b></p>  | 100% |

|  |  |   |  |
|--|--|---|--|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo chung các hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định hiện hành của Pháp luật.</li> <li>- Chịu trách nhiệm chung mọi công việc của Hội đồng Quản trị, tổ chức, phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng Quản trị. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị.</li> <li>- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty theo quy định hiện hành và Điều lệ công ty.</li> <li>- Chỉ đạo việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định và các nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị.</li> </ul> <p><b>* Ông Trần Nam Phương, Phó chủ tịch HĐQT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng Ban Lãnh đạo công ty tích cực xây dựng mối quan hệ với các đối tác trong ngành, ngoài ngành. Định hướng mở rộng ngành nghề mới để tìm kiếm nguồn công việc cho công ty.</li> <li>- Công tác tiếp thị, kinh doanh và phát triển thị trường của công ty tại Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam.</li> <li>- Chỉ đạo công tác xây dựng quan hệ hợp tác giúp công ty trong lĩnh vực cấp quang và lĩnh vực phát triển xây lắp với các công ty di động, thương mại của các công ty trong ngành.</li> </ul> <p><b>* Ông Đinh Tiến Vịnh, Ủy viên HĐQT, TGD:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty. Quyết định các vấn đề có liên quan đến công việc hàng ngày của công ty.</li> <li>- Công tác xây dựng mới, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ.</li> <li>- Công tác triển khai thực hiện các dự án đầu tư, sáp nhập.</li> <li>- Phân công, chỉ đạo các công trình trọng điểm của công ty.</li> <li>- Phát triển lĩnh vực Xây lắp truyền thống và những ngành nghề kinh doanh mới có hiệu quả cao.</li> </ul> <p><b>* Ông Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên HĐQT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trì theo dõi đầu tư, kế toán kiểm toán, công nợ, theo dõi công tác thu hồi công nợ khách hàng, công nợ nội bộ.</li> </ul> |  |
|--|--|---|--|





|    |  |            |  |      |
|----|--|------------|--|------|
|    |  |            | <p>Chức vụ: Tổng giám đốc</p> <p><b>Điều 2.</b> Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.<br/>Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành, các phòng/ban/bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p>   |      |
| 05 | 03/NQ-HĐQT-HAS<br>(nhiệm kỳ 2021-2026) | 14/06/2021 | <p><b>Điều 1.</b> Thông qua phương án vay vốn, bảo lãnh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh với các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hạn mức tín dụng tại ngân hàng là 300 tỷ đồng, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn mức vay vốn (gồm bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh vay vốn, mở L/C): 130 tỷ đồng</li> <li>- Hạn mức bảo lãnh: 170 tỷ đồng</li> <li>- Hạn mức mỗi lần vay/bảo lãnh: không quá 40 tỷ đồng.</li> </ul> </li> <li>2. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 (mười hai) tháng kể từ thời điểm ký biên bản này.</li> <li>3. Thời hạn vay, bảo lãnh: Theo từng phương án vay, bảo lãnh cụ thể</li> <li>4. Mục đích sử dụng hạn mức tín dụng: Vay vốn, bảo lãnh, mở L/C để phục vụ hoạt động SXKD</li> </ol> <p><b>Điều 2.</b> Thông qua việc sử dụng các tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty/Bên thứ ba làm tài sản bảo đảm để vay vốn và phát hành bảo lãnh, mở L/C (theo quy định của ngân hàng) tại Ngân hàng để thực hiện các phương án kinh doanh của công ty và công ty con.</p> <p><b>Điều 3.</b> Giao cho Tổng Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công Ty thực hiện các công việc sau:</p> | 100% |



|    |   |            |  |      |
|----|---|------------|--|------|
|    |   |            | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Triển khai các phương án tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo nguồn lực tài chính, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.</li> <li>2. Triển khai thực hiện toàn bộ các công việc liên quan đến việc thực hiện công việc nêu tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này bao gồm nhưng không giới hạn như: ký kết các hợp đồng, văn bản và thực hiện các công việc khác liên quan đến việc vay/bảo lãnh tại ngân hàng lập, chủ động quyết định thay đổi, rút, bổ sung tài sản bảo đảm để bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng của Công ty với Bên cho vay.</li> <li>3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật Việt Nam về các nội dung thực hiện.</li> </ol> <p><b>Điều 4.</b> Tổ chức thực hiện: Hội đồng quản trị giao Ban Tổng giám đốc điều hành, các cá nhân, phận có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết Nghị này.</p> <p><b>Điều 5.</b> Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.</p>  |      |
| 06 | 04A/NQ-HĐQT-HAS<br>(nhiệm kỳ 2021-2026) | 26/07/2021 | <p><b>Điều 1.</b> Hội đồng quản trị giao ông <b>Nguyễn Quốc Anh</b> - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hacisco thay thế ông <b>Đình Tiến Vịnh</b> - Ủy viên Hội đồng quản trị - nguyên Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hacisco làm Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Hacisco1 đại diện cho 100% phần vốn góp, tương ứng với <b>5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)</b> của Công ty Cổ phần Hacisco đầu tư tại Công ty TNHH một thành viên Hacisco 1.</p> <p><b>Điều 2.</b> Ông <b>Đình Tiến Vịnh</b> có trách nhiệm bàn giao công việc đại diện quản lý vốn tại Công ty TNHH một thành viên Hacisco 1 cho ông <b>Nguyễn Quốc Anh</b>.</p> <p><b>Điều 3.</b> Ông <b>Nguyễn Quốc Anh</b> có trách nhiệm quản lý phần vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Hacisco tại Công ty TNHH một thành viên Hacisco 1, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, tuân thủ đúng Quy định về quản lý vốn của Công ty và của Pháp luật.</p> <p><b>Điều 4.</b> Quyết nghị này thay thế Quyết định số 17/QĐ-HĐQT-HAS ngày 10 tháng 04 năm 2018 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/07/2021.</p> | 100% |

|  |  |                   |  |             |
|--|--|-------------------|--|-------------|
|  | <p>04B/NQ-<br/>HĐQT-HAS<br/>(nhiệm kỳ<br/>2021-2026)</p> | <p>26/07/2021</p> | <p><b>Điều 5. Tổ chức thực hiện:</b> Hội đồng quản trị giao ông Nguyễn Quốc Anh, ông Đinh Tiến Vịnh, Ban Tổng giám đốc điều hành các đơn vị bộ phận và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> <p><b>Điều 1.</b> Hội đồng quản trị giao ông Nguyễn Thanh Hải - Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hacisco thay thế ông Đinh Tiến Vịnh- Ủy viên Hội đồng quản trị - nguyên Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hacisco làm Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Hacisco8, đại diện cho 100% phần vốn góp, tương ứng với <b>5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)</b> của Công ty Cổ phần Hacisco đầu tư tại Công ty TNHH một thành viên Hacisco 8.</p> <p><b>Điều 2.</b> Ông Đinh Tiến Vịnh có trách nhiệm bàn giao công việc đại diện quản lý vốn tại Công ty TNHH một thành viên Hacisco 8 cho ông Nguyễn Thanh Hải.</p> <p><b>Điều 3.</b> Ông Nguyễn Thanh Hải có trách nhiệm quản lý phần vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Hacisco tại Công ty TNHH một thành viên Hacisco 8, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, tuân thủ đúng quy định về quản lý vốn của Công ty và của Pháp luật.</p> <p><b>Điều 4.</b> Quyết nghị này thay thế Quyết định số 14/2018/QĐ-HĐQT-HAS ngày 10 tháng 04 năm 2018 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/07/2021.</p> <p><b>Điều 5. Tổ chức thực hiện:</b> ông Nguyễn Thanh Hải, ông Đinh Tiến Vịnh, Ban Tổng giám đốc điều hành, các đơn vị bộ phận và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> <p><b>Điều 1:</b> Hội đồng quản trị thông qua việc tiếp tục bổ nhiệm có thời hạn: ông Trương Tuấn</p> | <p>100%</p> |
|--|--|-------------------|--|-------------|



|  |  |                   |   |             |
|--|--|-------------------|---|-------------|
|  | <p>04C/NQ-<br/>HĐQT-HAS<br/>(nhiệm kỳ<br/>2021-2026)</p> | <p>26/07/2021</p> | <p><b>Long.</b> Chuyên môn đào tạo: Cử nhân Kinh tế, tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hacisco, thời hạn 2 năm từ ngày 30 tháng 07 năm 2021 đến hết ngày 29 tháng 07 năm 2023.</p> <p><b><u>Điều 2:</u> Quyền hạn và nhiệm vụ của Phó Tổng Giám đốc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ Tổng Giám đốc trong việc tổ chức điều hành hoạt động của Công ty theo Quyết định của Hội đồng Quản trị và theo quy định pháp luật hiện hành;</li> <li>- Thay mặt Tổng Giám đốc phụ trách điều hành, quản lý trong các lĩnh vực được phân công theo bản phân công nhiệm vụ của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty, theo quyết định của Hội đồng quản trị và theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Có trách nhiệm báo cáo đầy đủ và chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc về các hoạt động của mình theo quy định của Công ty.</li> </ul> <p><b><u>Điều 3:</u> Căn cứ Quyết nghị tiếp tục bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc, ông Trương Tuấn Long</b> hưởng lương, phụ cấp chức vụ Phó Tổng Giám đốc theo quy định hiện hành của Công ty.</p> <p><b><u>Điều 4:</u> Tổ chức thực hiện:</b> Hội đồng quản trị giao ông Trương Tuấn Long, Ban Tổng Giám đốc điều hành, các đơn vị, bộ phận và cá nhân liên quan và chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> | <p>100%</p> |
|  | <p>04D/NQ-<br/>HĐQT-HAS<br/>(nhiệm kỳ<br/>2021-2026)</p> | <p>26/07/2021</p> | <p><b><u>Điều 1:</u></b> Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc - Trưởng phòng KH-KT của bà <b>Đinh Thị Nhung</b> từ ngày 30 tháng 07 năm 2021.</p> <p><b><u>Điều 2:</u></b> Bà <b>Đinh Thị Nhung</b> có trách nhiệm tiến hành bàn giao công việc của Công ty bằng văn bản và các tài liệu, tài sản (nếu có) đồng thời giải quyết tồn tại công việc, thanh quyết toán các khoản tạm ứng, công nợ với Công ty (nếu có).</p>  | <p>100%</p> |



|    |                                       |            |  |      |
|----|---------------------------------------|------------|--|------|
|    |                                       |            | <p><b>Điều 3: Tổ chức thực hiện:</b> Hội đồng quản trị giao bà <b>Đinh Thị Nhung</b>, Ban Tổng Giám đốc điều hành, các đơn vị, bộ phận và cá nhân liên quan và chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p>   |      |
| 07 | 05/NQ-ĐQT-HAS<br>(nhiệm kỳ 2021-2026) | 24/09/2021 | <p><b>Điều 1.</b> Sửa đổi Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT-HAS ngày 14/6/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hacisco về việc thông qua hạn mức vay và bảo lãnh tại ngân hàng như sau:</p> <p>“2. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng hạn mức.”</p> <p><b>Điều 2.</b> Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT-HAS ngày 14/6/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hacisco về việc thông qua hạn mức vay và bảo lãnh tại ngân hàng.</p> <p><b>Điều 3.</b> Tổ chức thực hiện: Hội đồng quản trị giao Ban Tổng Giám đốc điều hành, các cá nhân, phận có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p><b>Điều 4.</b> Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.</p>             | 100% |
| 08 | 06/NQ-ĐQT-HAS<br>(nhiệm kỳ 2021-2026) | 25/11/2021 | <p><b>Điều 1:</b> Thành lập Phòng giải pháp công nghệ.<br/>Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tuyển dụng, bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Trưởng phòng giải pháp công nghệ.</p> <p><b>Điều 2:</b> Giao Ban Tổng Giám đốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, chuẩn bị, lập phương án tăng vốn điều lệ đáp ứng cho kế hoạch vốn cho Công ty trong thời gian tới trình Hội đồng quản trị xem xét trong năm 2021.</li> <li>- Trao đổi và làm việc với Công ty cổ phần Chứng khoán SSI về việc SSI là đơn vị tư vấn cho giao dịch này.</li> </ul> <p><b>Điều 3:</b> Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị bộ phận và các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> | 100% |

### III. Ban Kiểm soát (Năm 2021)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

| Stt | Thành viên BKS         | Chức vụ              | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn                                 |
|-----|------------------------|----------------------|--|---|
| 01  | Lưu Thu Thanh          | Trưởng ban kiểm soát | 27/4/2021 Bỏ nhiệm Trưởng BKS ngày       | Cử nhân, Thạc sỹ kinh tế                            |
| 02  | Nguyễn Thị Thanh Quỳnh | Trưởng BKS           | 27/4/2021 không còn là thành viên BKS    | Cử nhân kinh tế                                     |
| 03  | Nguyễn Đức Lâm         | Ủy Viên BKS          | 27/4/2021 không còn là thành viên BKS    | ĐH Quản trị kinh doanh, Thạc sỹ quản trị kinh doanh |
| 04  | Phạm Thị Thanh Lan     | Ủy Viên BKS          | 27/04//2021 được bầu là Ủy viên BKS      | Cử nhân kinh tế                                     |
| 05  | Phạm Thị Lan           | Ủy Viên BKS          | 27/04//2021 được bầu là Ủy viên BKS      | Cử nhân, Thạc sỹ kinh tế                            |

#### 2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

| STT | Thành viên Ban kiểm soát | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự         |
|-----|--------------------------|-------------------------|-------------------|------------------|-----------------------------|
| 01  | Lưu Thu Thanh            | 03                      | 100%              | 100%             |                             |
| 02  | Nguyễn Thị Thanh Quỳnh   | 01                      | 33,3%             | 33,3%            | Không còn là thành viên BKS |

|    |                    |    |       |       |                             |
|----|--------------------|----|-------|-------|-----------------------------|
| 03 | Nguyễn Đức Lâm     | 01 | 33,3% | 33,3% | Không còn là thành viên BKS |
| 04 | Phạm Thị Thanh Lan | 02 | 66,6% | 66,6% | Chưa là thành viên BKS      |
| 05 | Phạm Thị Lan       | 02 | 66,6% | 66,6% | Chưa là thành viên BKS      |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông: Quý I: 1 lần; Quý II: 1 lần; Quý III, Quý IV: 1 lần

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác:

5. Hoạt động khác của BKS:

**IV. Ban điều hành:**

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                    | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm                   |
|-----|--------------------------|---------------------|--|--|
| 1   | Nguyễn Quốc Anh          | 13/05/1972          | Kỹ sư, Thạc sỹ điều khiển học kỹ thuật                 | Bổ nhiệm ngày 01/06/2021.                  |
| 2   | Ông Đinh Tiến Vịnh       | 09/09/1975          | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư Điện tử Viễn thông. | Thôi không làm TGD ngày 31/05/2021.        |
| 3   | Nguyễn Thanh Hải         | 14/02/1970          | Kỹ sư Điện tử Viễn thông                               | Bổ nhiệm ngày 24/05/2021.                  |
| 4   | Bà Đinh Thị Nhung        | 02/12/1983          | Cử nhân kinh tế; Cử nhân ngoại ngữ                     | Miễn nhiệm chức danh PTGD ngày 30/07/2021. |
| 5   | Ông Trương Tuấn Long     | 29/4/1976           | Cử nhân Kinh tế  | Bổ nhiệm ngày 30/7/2019.                   |
| 6   | Ông Phạm Quang Dũng      | 30/12/1973          | Kỹ sư Điện tử Viễn thông; Thạc sỹ QTKD                 | Bổ nhiệm ngày 15/01/2020.                  |

**V. Kế toán trưởng:**

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----------|---------------------|---------------------|---------------------------|
|-----------|---------------------|---------------------|---------------------------|



|                   |            |                 |                                   |
|-------------------|------------|-----------------|-----------------------------------|
|                   |            | <b>nghịp vụ</b> |                                   |
| Trần Thị Thu Nhận | 08/03/1973 | Cử nhân Kinh tế | Tiếp tục bổ nhiệm ngày 29/5/2020. |

**VI. Đào tạo về quản trị Công ty:**

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại Khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán (Năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty:**

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|------|---------------------|-----------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|---|---|-------|
| 1    | Nguyễn Hoài Nam     |                                   | Chủ tịch HĐQT                |              |                    |                   |         | 25/4/2019                               |   |       |
| 1.01 | Bồ đẻ (đã mất)      |                                   |                              |              |                    |                   |         |   |   |       |
| 1.02 | Đặng Thị Thanh Trà  |                                   | Mẹ đẻ                        |              |                    |                   |         | 25/4/2019                               |   |       |
| 1.03 | Nguyễn Thanh Bá     |                                   | Bố vợ                        |              |                    |                   |         | 25/4/2019                               |   |       |
| 1.04 | Hoàng Thị Việt Hoa  |                                   | Mẹ vợ                        |              |                    |                   |         | 25/4/2019                               |   |       |
| 1.05 | Nguyễn Thị Phúc An  |                                   | Vợ                           |              |                    |                   |         | 25/4/2019                               |   |       |

|          |                        |  |                                 |  |  |  |  |           |         |
|----------|------------------------|--|---------------------------------|--|--|--|--|-----------|---------|
|          |                        |  |                                 |  |  |  |  |           |         |
| 1.06     | Nguyễn An Nhi          |  | Con                             |  |  |  |  | 25/4/2019 |         |
| 1.07     | Nguyễn Gia Linh        |  | Con                             |  |  |  |  | 25/4/2019 |         |
| 1.08     | Nguyễn Trang Linh      |  | Con                             |  |  |  |  | 25/4/2019 | Còn nhỏ |
| 1.09     | Nguyễn Thị Trà My      |  | Em gái                          |  |  |  |  | 25/4/2019 |         |
| 1.10     | Đoàn Ngọc Cương        |  | Em rể                           |  |  |  |  | 25/4/2019 |         |
| <b>2</b> | <b>Trần Nam Phương</b> |  | <b>Phó<br/>Ch tịch<br/>HDQT</b> |  |  |  |  |           |         |
| 2.01     | Trần Thanh Chương      |  | Bố đẻ                           |  |  |  |  |           |         |
| 2.02     | Nguyễn Xuân Sáu        |  | Mẹ đẻ                           |  |  |  |  |           |         |
| 2.03     | Phạm Ngọc Minh         |  | Bố vợ<br>(đã mất)               |  |  |  |  |           | Đã mất  |
| 2.04     | Nguyễn Ngọc Dung       |  | Mẹ vợ                           |  |  |  |  |           |         |

|      |                       |  |                         |  |  |  |  |  |   |                             |
|------|-----------------------|--|-------------------------|--|--|--|--|--|---|-----------------------------|
| 2.05 | Phạm Thúy Nga         |  | Vợ                      |  |  |  |  |  |   |                             |
| 2.06 | Trần Nam Sơn          |  | Con                     |  |  |  |  |  |   |                             |
| 2.07 | Trần Ngọc Mai         |  | Con                     |  |  |  |  |  |   |                             |
| 2.08 | Trần Thanh Phương     |  | Anh trai                |  |  |  |  |  |   |                             |
| 2.09 | Trần Cẩm Vân          |  | Em gái                  |  |  |  |  |  |   |                             |
| 2.10 | Trần Thị Thu Hà       |  | Chị dâu                 |  |  |  |  |  |   |                             |
| 2.11 | Nguyễn Tuấn Anh       |  | Em rể                   |  |  |  |  |  |   |                             |
| 3    | <b>Đình Tiến Vịnh</b> |  | <b>Ủy viên<br/>HĐQT</b> |  |  |  |  |  | <b>31/05/<br/>2021<br/>Thôi<br/>chức danh<br/>TGD</b> | <b>Hết<br/>nhiệm<br/>kỳ</b> |
| 3.01 | Đình Tiến Vinh        |  | Bố đẻ                   |  |  |  |  |  |   |                             |
| 3.02 | Vũ Thị Khoát          |  | Mẹ đẻ                   |  |  |  |  |  |   |                             |



|      |                 |  |          |  |  |  |  |  |  |         |
|------|-----------------|--|----------|--|--|--|--|--|--|---------|
| 3.03 | Trần Xuân Trụ   |  | Bố vợ    |  |  |  |  |  |  |         |
| 3.04 | Nguyễn Thị Là   |  | Mẹ vợ    |  |  |  |  |  |  |         |
| 3.05 | Trần Lệ Phương  |  | Vợ       |  |  |  |  |  |  |         |
| 3.06 | Đình Quang Minh |  | Con      |  |  |  |  |  |  |         |
| 3.07 | Đình Trang Linh |  | Con      |  |  |  |  |  |  | Còn nhỏ |
| 3.08 | Đình Tiến Sinh  |  | Anh trai |  |  |  |  |  |  |         |
| 3.09 | Trương thị Mậu  |  | Chị dâu  |  |  |  |  |  |  |         |
| 3.10 | Đình Thị Dung   |  | Em gái   |  |  |  |  |  |  |         |
| 3.11 | Hoàng Anh Thông |  | Em rể    |  |  |  |  |  |  |         |

|      |                           |  |   |  |  |  |  |            |         |
|------|---------------------------|--|---|--|--|--|--|------------|---------|
|      |                           |  |   |  |  |  |  |            |         |
| 4    | Nguyễn Thanh Hải          |  | Ủy viên<br>HDQT,<br>P.Tổng<br>Giám<br>đốc Cty |  |  |  |  | 27/04/2021 |         |
| 4.01 | Nguyễn Thanh Bá           |  | Bố đẻ   |  |  |  |  | 27/04/2021 |         |
| 4.02 | Hoàng Thị Việt Hoa        |  | Mẹ đẻ   |  |  |  |  | 27/04/2021 |         |
| 4.03 | Bố vợ (đã mất)            |  |   |  |  |  |  | 27/04/2021 | Đã mất  |
| 4.04 | Trương Thị Việt<br>Phương |  | Mẹ vợ   |  |  |  |  | 27/04/2021 |         |
| 4.05 | Phùng Thị Phương<br>Thảo  |  | Vợ  |  |  |  |  | 27/04/2021 |         |
| 4.06 | Nguyễn Thanh Phúc         |  | Con   |  |  |  |  | 27/04/2021 |         |
| 4.07 | Nguyễn Thanh Long         |  | Con   |  |  |  |  | 27/04/2021 | Còn nhỏ |
| 4.08 | Nguyễn Thị Lan<br>Hương   |  | Chị gái                                       |  |  |  |  | 27/04/2021 |         |
| 4.09 | Nguyễn Thị Phúc An        |  | Em gái  |  |  |  |  | 27/04/2021 |         |
| 4.10 | Trịnh Hoàng Hà            |  | Anh rể  |  |  |  |  | 27/04/2021 |         |
| 4.11 | Nguyễn Hoài Nam           |  | Em rể   |  |  |  |  | 27/04/2021 |         |
| 5    | Phạm Trần Thọ             |  | Ủy viên<br>HDQT                               |  |  |  |  |            |         |

|      |  |  |          |  |  |  |  |            |  |         |
|------|--|--|----------|--|--|--|--|------------|--|---------|
| 5.01 | Vũ Thị Lan Anh                                   |  | Vợ       |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |
| 5.02 | Phạm Thị Hạnh Dương                              |  | Chị gái  |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |
| 5.03 | Phạm Minh Tuấn                                   |  | Anh trai |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |
| 5.04 | Phạm Trường Thắng                                |  | Ann Tra  |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |
| 5.05 | Lê Hồng Hải                                      |  | Anh rể   |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |
| 5.06 | Nguyễn Thị Kim Liên                              |  | Chị dâu  |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |
| 5.07 | Nguyễn Thùy Nhung                                |  | Chị dâu  |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |
| 5.08 | Phạm Anh Thu                                     |  | Con      |  |  |  |  | 27/04/2021 |  | Còn nhỏ |
| 5.09 | Phạm Thùy Anh                                    |  | Con      |  |  |  |  | 27/04/2021 |  | Còn nhỏ |
| 5.10 | Công ty cổ phần Truyền thông và Giải trí Kết Nối |  | Giám đốc |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |



|      |                            |  |                          |  |  |  |  |          |           |                               |
|------|----------------------------|--|--------------------------|--|--|--|--|----------|-----------|-------------------------------|
| 6    | Nguyễn Quốc Anh            |  | <b>Tổng Giám đốc</b>     |  |  |  |  | 1/6/2021 |           |                               |
| 6.01 | Nguyễn Quốc Huynh (Đã mất) |  | Bố đẻ                    |  |  |  |  | 1/6/2021 |           |                               |
| 6.02 | Đỗ Thị Lý                  |  | Mẹ đẻ                    |  |  |  |  | 1/6/2021 |           |                               |
| 6.03 | Trương Quang Học           |  | Bố vợ                    |  |  |  |  | 1/6/2021 |           |                               |
| 6.04 | Vũ Thị Bảo                 |  | Mẹ vợ                    |  |  |  |  | 1/6/2021 |           |                               |
| 6.05 | Trương Thị Thanh Huyền     |  | Vợ                       |  |  |  |  | 1/6/2021 |           |                               |
| 6.06 | Nguyễn Hoàng Linh          |  | Con                      |  |  |  |  | 1/6/2021 |           |                               |
| 6.07 | Nguyễn Nguyệt Minh         |  | Em ruột                  |  |  |  |  | 1/6/2021 |           |                               |
| 7    | <b>Đinh Thị Nhung</b>      |  | <b>Phó Tổng Giám đốc</b> |  |  |  |  |          | 30/7/2021 | <b>Miễn nhiệm C.danh PTGD</b> |
| 7.01 | Đinh Công Thiện            |  | Bố đẻ                    |  |  |  |  |          | 30/7/2021 |                               |
| 7.02 | Đinh Thị Hương             |  | Mẹ đẻ                    |  |  |  |  |          | 30/7/2021 |                               |
| 7.03 | Phạm Ngọc Phiên            |  | Bố chồng                 |  |  |  |  |          | 30/7/2021 |                               |

|      |                 |  |             |  |  |  |  |  |           |         |
|------|-----------------|--|-------------|--|--|--|--|--|-----------|---------|
| 7.04 | Trần Thị Huê    |  | Mẹ<br>chồng |  |  |  |  |  | 30/7/2021 |         |
| 7.05 | Phạm Ngọc Phong |  | Chồng       |  |  |  |  |  | 30/7/2021 |         |
| 7.06 | Phạm Tuấn Hoàng |  | Con         |  |  |  |  |  | 30/7/2021 | Còn nhỏ |
| 7.07 | Phạm Hồng Vinh  |  | Con         |  |  |  |  |  | 30/7/2021 | Còn nhỏ |
| 7.08 | Đình Tuấn Thành |  | Anh trai    |  |  |  |  |  | 30/7/2021 |         |
| 7.09 | Đình Văn Thảo   |  | Anh trai    |  |  |  |  |  | 30/7/2021 |         |
| 7.10 | Đình Cộng Hà    |  | Anh trai    |  |  |  |  |  | 30/7/2021 |         |
| 7.11 | Đình Công Khánh |  | Anh trai    |  |  |  |  |  | 30/7/2021 |         |
| 7.12 | Đình Công Thuận |  | Anh trai    |  |  |  |  |  | 30/7/2021 |         |

|          |                        |  |                                |  |  |  |  |  |           |         |
|----------|------------------------|--|--------------------------------|--|--|--|--|--|-----------|---------|
| 7.13     | Nguyễn Phương Mai      |  | Chị dâu                        |  |  |  |  |  | 30/7/2021 |         |
| 7.14     | Lê Thị Yên             |  | Chị dâu                        |  |  |  |  |  | 30/7/2021 |         |
| 7.15     | Phạm Thị Thoa          |  | Chị dâu                        |  |  |  |  |  | 30/7/2021 |         |
| 7.16     | Đinh Thị Lệ            |  | Chị dâu                        |  |  |  |  |  | 30/7/2021 |         |
| 7.17     | Nguyễn Thị Xoa         |  | Chị dâu                        |  |  |  |  |  | 30/7/2021 |         |
| <b>8</b> | <b>Tường Tuấn Long</b> |  | <b>P.Tổng<br/>giám<br/>độc</b> |  |  |  |  |  |           |         |
| 8.01     | Tường Duy Thịnh        |  | Bố đẻ                          |  |  |  |  |  |           |         |
| 8.02     | Chữ Thị Sáu            |  | Mẹ đẻ                          |  |  |  |  |  |           |         |
| 8.03     | Tường Khôi Nguyên      |  | Con                            |  |  |  |  |  |           | Còn nhỏ |
| 8.04     | Tường Thị Vân Hà       |  | Chị gái                        |  |  |  |  |  |           |         |
| 8.05     | Nguyễn Thái Hiệu       |  | Anh rể                         |  |  |  |  |  |           |         |
| 8.06     | Tường Thị Vân Hươn     |  | Chị gái                        |  |  |  |  |  |           |         |



|      |                          |  |                         |  |  |  |  |  |  |  |
|------|--------------------------|--|-------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 8.07 | Vũ Lê Tùng               |  | Anh rể                  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9    | <b>Phạm Quang Dũng</b>   |  | <b>P. Tổng giám đốc</b> |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.01 | Nguyễn Thị Hồng Trang    |  | Vợ                      |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.02 | Phạm Nguyễn Phương Khanh |  | Con                     |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.03 | Phạm Quang Vinh          |  | Bố đẻ                   |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.04 | Nguyễn Thị Cam           |  | Mẹ đẻ                   |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.05 | Phạm Thị Huyền           |  | Chị gái                 |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.06 | Nguyễn Quý Thu           |  | Anh rể                  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.07 | Phạm Quang Đông          |  | Anh trai                |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.08 | Phan Thanh Hà            |  | Chị dâu                 |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.09 | Phạm Thị Phương          |  | Chị gái                 |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.10 | Phạm Thị Cậy             |  | Mẹ vợ                   |  |  |  |  |  |  |  |
| 10   | <b>Lưu Thu Thanh</b>     |  | <b>T. Ban Kiểm</b>      |  |  |  |  |  |  |  |

|       |                           |  |                    |  |  |  |  |  |                   |  |
|-------|---------------------------|--|--------------------|--|--|--|--|--|-------------------|--|
|       |                           |  | <b>soát</b>        |  |  |  |  |  |                   |  |
| 10.01 | Lã Văn Hòa                |  | Chồng              |  |  |  |  |  |                   |  |
| 10.02 | Lã Văn Hợp                |  | Con                |  |  |  |  |  |                   |  |
| 10.03 | Lã Yên Vy                 |  | Con                |  |  |  |  |  |                   |  |
| 10.04 | Lưu Đình Chi              |  | Bố đẻ              |  |  |  |  |  |                   |  |
| 10.05 | Chu Thị Hòe               |  | Mẹ đẻ              |  |  |  |  |  |                   |  |
| 10.06 | Lã Văn Vệ                 |  | Bố chôn            |  |  |  |  |  |                   |  |
| 10.07 | Lưu Thu Phương            |  | Chị gái            |  |  |  |  |  |                   |  |
| 10.08 | Nguyễn Đăng Lâm           |  | Anh rể             |  |  |  |  |  |                   |  |
| 10.09 | Lưu Thanh Tân             |  | Em gái             |  |  |  |  |  |                   |  |
| 10.10 | Trần Quý Hải              |  | Em rể              |  |  |  |  |  |                   |  |
| 10.11 | Lưu Thị Kim Tiên          |  | Em gái             |  |  |  |  |  |                   |  |
| 10.12 | Nguyễn Song Toàn          |  | Em rể              |  |  |  |  |  |                   |  |
| 11    | <b>Phạm Thị Thanh Lan</b> |  | <b>TV ban kiểm</b> |  |  |  |  |  | <b>27/04/2021</b> |  |

|       |                     |  |              |  |  |  |  |                   |                          |
|-------|---------------------|--|--------------|--|--|--|--|-------------------|--------------------------|
|       |                     |  | <b>soát</b>  |  |  |  |  |                   |                          |
| 11.01 | Phạm Minh Giang     |  | Chồng        |  |  |  |  | 27/04/2021        |                          |
| 11.02 | Phạm Mạnh Tường     |  | Bố đẻ        |  |  |  |  | 27/04/2021        | SN1932<br>Mất<br>CMT     |
| 11.03 | Phan Thị Nê         |  | Mẹ<br>chồng  |  |  |  |  | 27/04/2021        | SN 1932<br>Mất<br>CMT    |
| 11.04 | Phạm Vũ Hà Thanh    |  | Con          |  |  |  |  | 27/04/2021        |                          |
| 11.05 | Phạm Thị Minh Ngọc  |  | Con          |  |  |  |  | 27/04/2021        |                          |
| 11.06 | Phạm Vũ Tuấn Phong  |  | Con          |  |  |  |  | 27/04/2021        | Du học<br>sinh tại<br>Mỹ |
| 11.07 | Đỗ Trọng Hiếu       |  | Con rể       |  |  |  |  | 27/04/2021        |                          |
| 11.08 | Phạm Mạnh Tiến      |  | Anh Tra      |  |  |  |  | 27/04/2021        |                          |
| 11.09 | Ngô Thị Tuyết       |  | Chị dâu      |  |  |  |  | 27/04/2021        |                          |
| 11.10 | Phạm Trường Sơn     |  | Em trai      |  |  |  |  | 27/04/2021        |                          |
| 11.11 | Trần Thị Oanh       |  | Em dâu       |  |  |  |  | 27/04/2021        |                          |
| 12    | <b>Phạm Thị Lan</b> |  | <b>Thành</b> |  |  |  |  | <b>27/04/2021</b> |                          |



|       |                           |  | <b>Viên<br/>Ban<br/>Kiểm</b> |  |  |  |  |            |  |         |
|-------|---------------------------|--|------------------------------|--|--|--|--|------------|--|---------|
| 12.01 | Nguyễn Hương<br>Quyết     |  | Chồng                        |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |
| 12.02 | Nguyễn Hương Đạt          |  | Con trai                     |  |  |  |  | 27/04/2021 |  | Còn nhỏ |
| 12.03 | Nguyễn Thị Phương<br>Thảo |  | Con gái                      |  |  |  |  | 27/04/2021 |  | Còn nhỏ |
| 12.04 | Phạm Duy Hãn              |  | Bố đẻ                        |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |
| 12.05 | Nguyễn Hương<br>Quyên     |  | Bố chồng                     |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |
| 12.06 | Nguyễn Thị Chia           |  | Mẹ chồng                     |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |
| 12.07 | Phạm Thị Giang            |  | Chị gái                      |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |
| 12.08 | Phạm Thị Hằng             |  | Chị gái                      |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |
| 12.09 | Phạm Duy Nam              |  | Anh trai                     |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |         |

|       |                          |  |   |  |  |  |  |            |  |  |
|-------|--------------------------|--|---|--|--|--|--|------------|--|--|
| 12.10 | Đặng Văn Cường           |  | Anh rể  |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |  |
| 12.11 | Lê Minh Tuấn             |  | Anh rể  |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |  |
| 12.12 | Hoàng Thị Huyền          |  | Chị dâu   |  |  |  |  | 27/04/2021 |  |  |
| 13    | <b>Trần Thị Thu Nhận</b> |  | <b>Kế toán trưởng<br/>Người công bố thông tin</b> |  |  |  |  |            |  |  |
| 13.01 | Bố đẻ: Đã mất            |  |   |  |  |  |  |            |  |  |
| 13.02 | Nguyễn Thị Sáu           |  | Mẹ đẻ   |  |  |  |  |            |  |  |
| 13.03 | Nguyễn Văn Cân           |  | Bố chồng  |  |  |  |  |            |  |  |
| 13.04 | Vũ Thị Thiêm             |  | Mẹ chồng  |  |  |  |  |            |  |  |
| 13.05 | Trần Thị Hải Yên         |  | Chị gái   |  |  |  |  |            |  |  |
| 13.06 | Trần Kiên Cường          |  | Em trai   |  |  |  |  |            |  |  |
| 13.07 | Nguyễn Anh Tú            |  | Chồng   |  |  |  |  |            |  |  |
| 13.08 | Hoàng Đạt                |  | Con   |  |  |  |  |            |  |  |

|       |                        |  |   |  |  |  |  |  |  |         |
|-------|------------------------|--|---|--|--|--|--|--|--|---------|
|       |                        |  |   |  |  |  |  |  |  |         |
| 13.09 | Nguyễn Thị Thanh Huyền |  | Con   |  |  |  |  |  |  | Còn nhỏ |
| 13.10 | Phạm thị thùy Dương    |  | Em dâu  |  |  |  |  |  |  |         |
| 14    | Hà Thu Nga             |  | <b>Người<br/>phụ<br/>trách<br/>quản<br/>trị<br/>Công ty<br/>Thư ký<br/>HDQT</b> |  |  |  |  |  |  |         |
| 14.01 | Hà Xuân Tạo            |  | Bố đẻ   |  |  |  |  |  |  |         |
| 14.02 | Hà Thị Thúy Oanh       |  | Chị gái   |  |  |  |  |  |  |         |
| 14.03 | Hà Thị Nguyệt          |  | Em gái  |  |  |  |  |  |  |         |
| 14.04 | Hà Xuân Hoàng          |  | Em trai   |  |  |  |  |  |  |         |
| 14.05 | Đỗ Minh Hùng           |  | Chồng   |  |  |  |  |  |  |         |
| 14.06 | Đỗ Quỳnh Anh           |  | Con   |  |  |  |  |  |  |         |
| 14.07 | Đỗ Việt Duy            |  | Con   |  |  |  |  |  |  |         |



|       |                  |  |          |  |  |  |  |  |  |
|-------|------------------|--|----------|--|--|--|--|--|--|
|       |                  |  |          |  |  |  |  |  |  |
| 14.08 | Trần Văn Trung   |  | Anh rể   |  |  |  |  |  |  |
| 14.09 | Nguyễn Mạnh Tuấn |  | Em rể    |  |  |  |  |  |  |
| 14.10 | Trương Thị Hà    |  | Em dâu   |  |  |  |  |  |  |
| 14.11 | Nguyễn Thị Chúc  |  | Me chồng |  |  |  |  |  |  |

**2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của của người nội bộ.**

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------|---------------------------------|---|--|---------|
|-----|----------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------|---------------------------------|---|--|---------|

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.**

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại công ty niêm yết | Số CMND, hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm | Thời điểm giao dịch | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------------------|--------------------------------------|---------|--|---------------------|--------------------------------------|
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------------------|--------------------------------------|---------|--|---------------------|--------------------------------------|

|  |  |  |  |  |  |                    |  |                  |
|--|--|--|--|--|--|--------------------|--|------------------|
|  |  |  |  |  |  | quyền kiểm<br>soát |  | khí giao<br>dịch |
|--|--|--|--|--|--|--------------------|--|------------------|

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của cổ người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2021):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

| Stt      | Tên tổ chức<br>/ cá nhân | Tài khoản<br>giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức<br>vụ<br>tại<br>công<br>ty (nếu<br>có) | Số CMND/<br>ĐKKD | Ngày cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ<br>phiếu<br>sở<br>hữu<br>cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|--------------------------|--|---|------------------|---------------------------|--------------------------|---------|---|--|---------|
| <b>I</b> | <b>Thành viên HĐQT :</b> |  |   |                  |                           |                          |         |   |  |         |
| 1        | Nguyễn Hoài Nam          |  | Chủ<br>tịch<br>HĐQT                         |                  |                           |                          |         |   |  |         |
| 1.01     | Bố đẻ (đã mất)           |  |   |                  |                           |                          |         |   |  |         |
| 1.02     | Đặng Thị Thanh Trà       |  | Mẹ đẻ                                       |                  |                           |                          |         |   |  |         |
| 1.03     | Nguyễn Thanh Bá          |  | Bố vợ                                       |                  |                           |                          |         |   |  |         |
| 1.04     | Hoàng Thị Việt Hoa       |  | Mẹ vợ                                       |                  |                           |                          |         |   |  |         |
| 1.05     | Nguyễn Thị Phúc An       |  | Vợ  |                  |                           |                          |         |   |  |         |

|      |                        |  |                                  |  |  |  |  |  |  |  |
|------|------------------------|--|----------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 1.06 | Nguyễn An Nhi          |  | Con                              |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.07 | Nguyễn Gia Linh        |  | Con                              |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.08 | Nguyễn Trang Linh      |  | Con                              |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.09 | Nguyễn Thị Trà My      |  | Em gái                           |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.10 | Đoàn Ngọc Cương        |  | Em rể                            |  |  |  |  |  |  |  |
| 2    | <b>Trần Nam Phương</b> |  | <b>Phó<br/>Chủ tịch<br/>HDQT</b> |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.01 | Trần Thanh Chương      |  | Bố đẻ                            |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.02 | Nguyễn Xuân Sáu        |  | Mẹ đẻ                            |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.03 | Phạm Ngọc Minh         |  | Bố vợ<br>(đã mất)                |  |  |  |  |  |  |  |



|      |                       |  |                         |  |  |  |  |  |  |  |
|------|-----------------------|--|-------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 2.04 | Nguyễn Ngọc Dung      |  | Mẹ vợ                   |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.05 | Phạm Thúy Nga         |  | Vợ                      |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.06 | Trần Nam Sơn          |  | Con                     |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.07 | Trần Ngọc Mai         |  | Con                     |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.08 | Trần Thanh Phương     |  | Anh trai                |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.09 | Trần Cẩm Vân          |  | Em gái                  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.10 | Trần Thị Thu Hà       |  | Chị dâu                 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.11 | Nguyễn Tuấn Anh       |  | Em rể                   |  |  |  |  |  |  |  |
| 3    | <b>Đình Tiến Vịnh</b> |  | <b>Ủy viên<br/>HĐQT</b> |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.01 | Đình Tiến Vinh        |  | Bố đẻ                   |  |  |  |  |  |  |  |

|      |                         |  |                |  |  |  |  |  |  |  |
|------|-------------------------|--|----------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 3.02 | Vũ Thị Khoát            |  | Mẹ đẻ          |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.03 | Trần Xuân Trụ           |  | Bố vợ          |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.04 | Nguyễn Thị Là           |  | Mẹ vợ          |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.05 | Trần Lệ Phương          |  | Vợ             |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.06 | Đình Quang Minh         |  | Con            |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.07 | Đình Trang Linh         |  | Con            |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.08 | Đình Tiến Sinh          |  | Anh trai       |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.09 | Trương thị Mậu          |  | Chị dâu        |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.10 | Đình Thị Dung           |  | Em gái         |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.11 | Hoàng Anh Thông         |  | Em rể          |  |  |  |  |  |  |  |
| 4    | <b>Nguyễn Thanh Hải</b> |  | <b>Ủy viên</b> |  |  |  |  |  |  |  |

|          |                           |  | <b>HĐQT,<br/>P.Tổng<br/>GD<br/>Công ty</b> |  |  |  |  |  |  |  |
|----------|---------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 4.01     | Nguyễn Thanh Bá           |  | Bố đẻ                                      |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.02     | Hoàng Thị Việt Hoa        |  | Mẹ đẻ                                      |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.03     | Bố vợ (đã mất)            |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.04     | Trương Thị Việt<br>Phương |  | Mẹ vợ                                      |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.05     | Phùng Thị Phương<br>Thảo  |  | Vợ   |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.06     | Nguyễn Thanh Phúc         |  | Con  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.07     | Nguyễn Thanh Long         |  | Con  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.08     | Nguyễn Thị Lan<br>Hương   |  | Chị gái                                    |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.09     | Nguyễn Thị Phúc An        |  | Em gái                                     |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.10     | Trịnh Hoàng Hà            |  | Anh rể                                     |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.11     | Nguyễn Hoài Nam           |  | Em rể                                      |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>5</b> | <b>Phạm Trần Thọ</b>      |  | <b>Ủy viên<br/>HĐQT<br/>Độc lập</b>        |  |  |  |  |  |  |  |



|      |                     |  |          |  |  |  |  |  |  |  |
|------|---------------------|--|----------|--|--|--|--|--|--|--|
| 5.01 | Vũ Thị Lan Anh      |  | Vợ       |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.02 | Phạm Thị Hạnh Dương |  | Chị gái  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.03 | Phạm Minh Tuấn      |  | Anh trai |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.04 | Phạm Trường Thắng   |  | Anh trai |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.05 | Lê Hồng Hải         |  | Anh rể   |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.06 | Nguyễn Thị Kim Liên |  | Chị dâu  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.07 | Nguyễn Thùy Nhung   |  | Chị dâu  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.08 | Phạm Anh Thư        |  | Con      |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.09 | Phạm Thùy Anh       |  | Con      |  |  |  |  |  |  |  |

|           |  |  |                              |  |  |  |  |  |  |  |
|-----------|--|--|------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 5.10      | Công ty cổ phần<br>Truyền thông và Giải<br>trí Kết Nối                                   |  | Giám đốc                     |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>II</b> | <i>Người có liên quan<br/>của cổ đông nội bộ là<br/>thành viên Ban<br/>Tổng Giám đốc</i> |  |                              |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>1</b>  | <b>Nguyễn Quốc Anh</b>   |  | <b>Tổng<br/>Giám<br/>đốc</b> |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.01      | Nguyễn Quốc Huynh<br>(Đã mất)  |  | Bố đẻ                        |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.02      | Đỗ Thị Lý  |  | Mẹ đẻ                        |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.03      | Trương Quang Học   |  | Bố vợ                        |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.04      | Vũ Thị Bảo   |  | Mẹ vợ                        |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.05      | Trương Thị<br>Thanh Huyền  |  | Vợ                           |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.06      | Nguyễn<br>Hoàng Linh   |  | Con                          |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.07      | Nguyễn<br>Nguyệt Minh  |  | Em ruột                      |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>2</b>  | <b>Đinh Thị Nhung</b>  |  | <b>Phó</b>                   |  |  |  |  |  |  |  |

|      |                 |  |                              |  |  |  |  |  |  |  |
|------|-----------------|--|------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
|      |                 |  | <b>Tổng<br/>giám<br/>độc</b> |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.01 | Đinh Công Thiện |  | Bố đẻ                        |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.02 | Đinh Thị Hương  |  | Mẹ đẻ                        |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.03 | Phạm Ngọc Phiên |  | Bố<br>chồng                  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.04 | Trần Thị Huê    |  | Mẹ chồng                     |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.05 | Phạm Ngọc Phong |  | Chồng                        |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.06 | Phạm Tuấn Hoàng |  | Con                          |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.07 | Phạm Hồng Vinh  |  | Con                          |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.08 | Đinh Tuấn Thành |  | Anh trai                     |  |  |  |  |  |  |  |



|      |                   |  |          |  |  |  |  |  |  |  |
|------|-------------------|--|----------|--|--|--|--|--|--|--|
|      |                   |  |          |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.09 | Đình Văn Thảo     |  | Anh trai |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.10 | Đình Công Hà      |  | Anh trai |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.11 | Đình Công Khánh   |  | Anh trai |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.12 | Đình Công Thuận   |  | Anh trai |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.13 | Nguyễn Phương Mai |  | Chị dâu  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.14 | Lê Thị Yến        |  | Chị dâu  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.15 | Phạm Thị Thoa     |  | Chị dâu  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.16 | Đình Thị Lệ       |  | Chị dâu  |  |  |  |  |  |  |  |

|      |                         |  |                          |  |  |  |  |  |  |  |
|------|-------------------------|--|--------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 2.17 | Nguyễn Thị Xoa          |  | Chị dâu                  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3    | <b>Trương Tuấn Long</b> |  | <b>P. Tổng giám đốc</b>  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.01 | Trương Duy Thịnh        |  | Bố đẻ                    |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.02 | Chữ Thị Sáu             |  | Mẹ đẻ                    |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.03 | Trương Khôi Nguyên      |  | Con                      |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.04 | Trương Thị Vân Hà       |  | Chị gái                  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.05 | Nguyễn Thái Hiệu        |  | Anh rể                   |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.06 | Trương Thị Vân Hương    |  | Chị gái                  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.07 | Vũ Lê Tùng              |  | Anh rể                   |  |  |  |  |  |  |  |
| 4    | <b>Phạm Quang Dũng</b>  |  | <b>Phó Tổng giám đốc</b> |  |  |  |  |  |  |  |

|          |                          |  |                                     |  |  |  |  |  |  |  |
|----------|--------------------------|--|-------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 4.01     | Nguyễn Thị Hồng Trang    |  | Vợ                                  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.02     | Phạm Nguyễn Phương Khanh |  | Con                                 |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.03     | Phạm Quang Vinh          |  | Bố đẻ                               |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.04     | Nguyễn Thị Cam           |  | Mẹ đẻ                               |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.05     | Phạm Thị Huyền           |  | Chị gái                             |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.06     | Nguyễn Quý Thu           |  | Anh rể                              |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.07     | Phạm Quang Đông          |  | Anh trai                            |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.08     | Phan Thanh Hà            |  | Chị dâu                             |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.09     | Phạm Thị Phương          |  | Chị gái                             |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.10     | Phạm Thị Cây             |  | Mẹ vợ                               |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>5</b> | <b>Nguyễn Thanh Hải</b>  |  | <b>Ủy viên<br/>HĐQT,<br/>P. TGD</b> |  |  |  |  |  |  |  |



|            |  |  |         |  |  |  |  |  |  |  |
|------------|--|--|---------|--|--|--|--|--|--|--|
| 5.01       | Nguyễn Thanh Bá  |  | Bố đẻ   |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.02       | Hoàng Thị Việt Hoa   |  | Mẹ đẻ   |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.03       | Bố vợ (đã mất)   |  |         |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.04       | Trương Thị Việt Phương   |  | Mẹ vợ   |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.05       | Phùng Thị Phương Thảo  |  | Vợ      |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.06       | Nguyễn Thanh Phúc  |  | Con     |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.07       | Nguyễn Thanh Long  |  | Con     |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.08       | Nguyễn Thị Lan Hương   |  | Chị gái |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.09       | Nguyễn Thị Phúc An   |  | Em gái  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.10       | Trịnh Hoàng Hà   |  | Anh rể  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.11       | Nguyễn Hoài Nam  |  | Em rể   |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>III</b> | <i>Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát</i> |  |         |  |  |  |  |  |  |  |

|     |                |  |             |  |  |  |  |  |  |  |
|-----|----------------|--|-------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 1   | Lưu Thu Thanh  |  | UV<br>BKS   |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | Lưu Đình Chi   |  | Bố đẻ       |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Chu Thị Hòe    |  | Mẹ đẻ       |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.3 | Lã Văn Vệ      |  | Bố<br>Chồng |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.4 | Lã Văn Hòa     |  | Chồng       |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.5 | Lã Văn Hợp     |  | Con         |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.6 | Lã Yến Vy      |  | Con         |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.7 | Lưu Thu Phương |  | Chị gái     |  |  |  |  |  |  |  |

|      |                           |  |                                 |  |  |  |  |  |  |  |
|------|---------------------------|--|---------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
|      |                           |  |                                 |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.8  | Lưu Thị Thanh Tân         |  | Em gái                          |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.9  | Lưu Thị Kim Tiên          |  | Em gái                          |  |  |  |  |  |  |  |
| 2    | <b>Phạm Thị Thanh Lan</b> |  | <b>Thành Viên ban kiểm Soát</b> |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.01 | Phạm Minh Giang           |  | Chồng                           |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.02 | Phạm Mạnh Tường           |  | Bố đẻ                           |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.03 | Phan Thị Nê               |  | Mẹ chồng                        |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.04 | Phạm Vũ Hà Thanh          |  | Con                             |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.05 | Phạm Thị Minh Ngọc        |  | Con                             |  |  |  |  |  |  |  |



|      |                     |  |                               |  |  |  |  |  |  |  |
|------|---------------------|--|-------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
|      |                     |  |                               |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.06 | Phạm Vũ Tuấn Phong  |  | Con                           |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.07 | Đỗ Trọng Hiếu       |  | Con rể                        |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.08 | Phạm Mạnh Tiến      |  | Anh trai                      |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.09 | Ngô Thị Tuyết       |  | Chị dâu                       |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.10 | Phạm Trường Sơn     |  | Em trai                       |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.11 | Trần Thị Oanh       |  | Em dâu                        |  |  |  |  |  |  |  |
| 3    | <b>Phạm Thị Lan</b> |  | <b>Thành<br/>Viên<br/>Ban</b> |  |  |  |  |  |  |  |

|      |                           |  | Kiểm<br>Soát |  |  |  |  |  |  |  |
|------|---------------------------|--|--------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 3.01 | Nguyễn Hương<br>Quyết     |  | Chồng        |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.02 | Nguyễn Hương Đạt          |  | Con          |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.03 | Nguyễn Thị Phương<br>Thảo |  | Con          |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.04 | Phạm Duy Hãn              |  | Bố đẻ        |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.05 | Nguyễn Hương<br>Quyên     |  | Bố<br>chồng  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.06 | Nguyễn Thị Chia           |  | Me<br>chồng  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.07 | Phạm Thị Giang            |  | Chị gái      |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.08 | Phạm Thị Hằng             |  | Chị gái      |  |  |  |  |  |  |  |

|           |  |                 |            |  |  |  |  |  |  |  |
|-----------|--|-----------------|------------|--|--|--|--|--|--|--|
|           |  |                 |            |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.09      | Phạm Duy Nam   |                 | Anh trai   |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.10      | Đặng Văn Cường   |                 | Anh rể     |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.11      | Lê Minh Tuấn   |                 | Anh rể     |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.12      | Hoàng Thị Huyền  |                 | Chị dâu    |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>IV</b> | <b>Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng :</b> |                 |            |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>1</b>  | <b>Trần Thị Thu Nhận</b>   | <b>Không có</b> | <b>KTT</b> |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.01      | Bố đẻ: Đã mất  |                 |            |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.02      | Nguyễn Thị Sáu   |                 | Mẹ đẻ      |  |  |  |  |  |  |  |

|      |                           |  |             |  |  |  |  |  |  |  |
|------|---------------------------|--|-------------|--|--|--|--|--|--|--|
|      |                           |  |             |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.03 | Nguyễn Văn Cân            |  | Bố<br>chồng |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.04 | Vũ Thị Thiêm              |  | Mẹ<br>chồng |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.05 | Trần Thị Hải Yên          |  | Chị gái     |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.06 | Trần Kiên Cường           |  | Em trai     |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.07 | Nguyễn Anh Tú             |  | Chồng       |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.08 | Hoàng Đạt                 |  | Con         |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.09 | Nguyễn Thị Thanh<br>Huyền |  | Con         |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.10 | Phạm thị thùy Dương       |  | Em dâu      |  |  |  |  |  |  |  |



| +    | <i>Người có liên quan của người được ủy quyền CBTT</i> |          |                                 |  |  |  |  |  |  |  |
|------|--|----------|---------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 1    | Trần Thị Thu Nhận                                      | Không có | KTT.<br>Người công bố thông tin |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.01 | Bố đẻ: Đã mất  |          |                                 |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.02 | Nguyễn Thị Sáu   |          | Mẹ đẻ                           |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.03 | Nguyễn Văn Cân   |          | Bố chồng                        |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.04 | Vũ Thị Thiêm   |          | Mẹ chồng                        |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.05 | Trần Thị Hải Yến                                       |          | Chị gái                         |  |  |  |  |  |  |  |

|      |                        |  |         |  |  |  |  |  |  |  |
|------|------------------------|--|---------|--|--|--|--|--|--|--|
| 1.06 | Trần Kiên Cường        |  | Em trai |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.07 | Nguyễn Anh Tú          |  | Chồng   |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.08 | Hoàng Đạt              |  | Con     |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.09 | Nguyễn Thị Thanh Huyền |  | Con     |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.10 | Phạm thị thùy Dương    |  | Em dâu  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ                   | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--|---------------------------|--------|----------------------------|---------|--|
|     |                           |  | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ  | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ   |  |
| 01  | Đoàn Ngọc Cương           | Em rể của ông Nguyễn Hoài Nam- Chủ tịch HĐQT | 357.900 CP                | 4,588% | 366.100 CP                 | 4,694 % | Mua  |

|    |                |                                 |            |         |           |         |     |
|----|----------------|---------------------------------|------------|---------|-----------|---------|-----|
| 02 | Đình Tiên Vinh | Ủy viên HĐQT                    | 911.236 CP | 11,68%  | 831.236   | 10,66 % | Bán |
| 03 | Hà Thu Nga     | Người quản trị -<br>Thư ký HĐQT | 102.570 CP | 1,282 % | 91.370 CP | 1,142%  | Bán |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- HĐQT để báo cáo;
- BKS để biết;
- BPKTNB;
- Lưu Thư ký HĐQT; TC-HC.


  
**CHỨC LỊCH HĐQT**  
 (Ký tên và đóng dấu)  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**HACISCO**  
 Đ. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI  
**Nguyễn Hoài Nam**